

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2013

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
 2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
 3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Manulife - MAFFP1
 4. Ngày lập báo cáo: 11/04/2013

Đơn vị tính :VND

A- TÀI SẢN	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A	B	1	2
1. Tiền gửi Ngân hàng	110	5,279,034,090	13,744,040,782
1.1 Tiền gửi không kì hạn		5,279,034,090	13,744,040,782
1.2 Tiền gửi có kì hạn		-	-
2. Đầu tư Chứng khoán	120	174,641,348,700	134,870,387,175
3. Đầu tư khác	121	-	-
4. Phải thu từ hoạt động Đầu tư	130	128,629,700	57,655,000
5. Phải thu khác	131	-	-
Tổng Tài sản	200	180,049,012,490	148,672,082,957
B- NGUỒN VỐN			
I- Nợ phải trả	300	678,506,288	580,777,820
1. Vay ngắn hạn	310	-	-
2. Phải trả hoạt động Đầu tư	311	-	-
3. Phải trả thu nhập cho nhà Đầu tư	312	-	-
4. Phải trả phụ cấp Ban Đại Diện quỹ	314	-	-
5. Phải trả Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát	315	319,483,316	267,264,282
6. Phải trả khác	318	359,022,972	313,513,538
		-	-
II- Nguồn vốn chủ sở hữu	400	179,370,506,202	148,091,305,137
1. Vốn góp của các nhà Đầu tư	410	214,095,300,000	214,095,300,000
1.1. Vốn góp	411	214,095,300,000	214,095,300,000
1.2. Thặng dư vốn	412	-	-
2. Kết quả hoạt động chưa phân phối	420	(34,724,793,798)	(66,003,994,863)
Tổng cộng nguồn vốn (430=300+400)	430	180,049,012,490	148,672,082,957

Các chỉ tiêu ngoài bảng kế toán

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
2. Ngoại tệ các loại		-	-
3. Chứng khoán theo mệnh giá		43,405,150,000	40,228,280,000

Ngân hàng Giám sát



Lê Thị Thanh Tâm
 Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
 Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Người lập biểu

Kiều Thị Minh Hằng

Công ty quản lý quỹ

KT. Kế toán trưởng
 Trưởng phòng Nghiệp vụ Quản lý Quỹ

Ngô Thị Bạch Minh Luân

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Vũ Ngọc Trinh

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ
Quý I/ 2013

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Manulife - MAFPF1
- Ngày lập báo cáo: 11/04/2013

STT	Chi tiêu	Mã số	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
			Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
	A	B	1	2	3	4
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện						
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	10	(3,571,815,502)	(3,571,815,502)	1,189,113,589	1,189,113,589
1	Cổ tức được nhận	11	552,847,100	552,847,100	1,542,809,100	1,542,809,100
2	Lãi trái phiếu được nhận	12	-	-	-	-
3	Lãi tiền gửi	13	-	-	70,162,549	70,162,549
4	Thu nhập bán chứng khoán	14	(4,124,662,602)	(4,124,662,602)	(423,858,060)	(423,858,060)
5	Thu nhập khác	18	-	-	-	-
II	Chi phí	30	1,116,017,546	1,116,017,546	938,528,944	938,528,944
1	Phí Quản lý Quỹ	31	868,515,306	868,515,306	698,810,710	698,810,710
2	Phí Giám sát, lưu ký tài sản Quỹ	32	65,580,760	65,580,760	66,606,397	66,606,397
3	Chi phí họp, đại hội	33	28,006,012	28,006,012	27,706,109	27,706,109
4	Chi phí Kiểm toán	34	48,053,422	48,053,422	59,754,775	59,754,775
5	Chi phí tư vấn, định giá	35	-	-	-	-
6	Phí và chi phí khác	38	105,862,046	105,862,046	85,650,953	85,650,953
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	50	(4,687,833,048)	(4,687,833,048)	250,584,645	250,584,645
B. xác định kết quả chưa thực hiện						
I	Thu nhập	60	36,133,945,894	36,133,945,894	27,870,448,214	27,870,448,214
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	36,133,945,894	36,133,945,894	27,870,448,214	27,870,448,214
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	62	-	-	-	-
II	Chi phí	70	166,911,781	166,911,781	-	-
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	166,911,781	166,911,781	-	-
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	80	35,967,034,113	35,967,034,113	27,870,448,214	27,870,448,214

Ngân hàng Giám sát
PHÒNG NGHIỆP VỤ
NGÂN HÀNG
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
HSBC
(VIỆT NAM)
Giám đốc Dịch vụ Quản lý Quỹ
Bộ Phận Dịch vụ Chứng Khoán HSBC

Công ty quản lý quỹ
Người lập biểu

Kiều Thị Minh Hằng

KT. Kế toán trưởng
Trưởng phòng Nghiệp vụ Quản lý Quỹ

Ngô Thị Bạch Minh Luân

Tổng Giám Đốc
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẢN LÝ QUỸ
MANULIFE
VIỆT NAM
Nguyễn Vũ Ngọc Trinh

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2013

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Manulife - MAFPF1
4. Ngày lập báo cáo: 11/04/2013

Đơn vị tính : VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	%/ kỳ trước
I. 1	Tiền và các khoản tương đương tiền	5,279,034,090	13,744,040,782	38.41%
	Tiền	5,279,034,090	13,744,040,782	38.41%
	Tiền gửi ngân hàng	-	-	-
	Các khoản tương đương tiền	-	-	-
I. 2	Các khoản Đầu tư	174,641,348,700	134,870,387,175	129.49%
	Trái phiếu Chính phủ	-	-	-
	Trái phiếu Công ty	-	-	-
	Cổ phiếu	174,641,348,700	134,803,117,800	129.55%
	Cổ phiếu niêm yết	174,641,348,700	134,803,117,800	129.55%
	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-
	Quyền mua	-	67,269,375	-
I. 3	Cổ tức, trái tức được nhận	128,629,700	57,655,000	223.10%
	Cổ tức được nhận	128,629,700	57,655,000	223.10%
	Trái tức được nhận	-	-	-
I. 4	Lãi được nhận	-	-	-
I. 5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	-	-	-
	Phải thu bán cổ phiếu niêm yết	-	-	-
I. 6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I. 7	Các tài sản khác	-	-	-
I. 8	TỔNG TÀI SẢN	180,049,012,490	148,672,082,957	121.10%
STT	Nợ	Kỳ báo cáo 31/03/2013	Kỳ trước 31/12/2012	%/ kỳ trước
II. 1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	-	-	-
	Phải trả mua cổ phiếu niêm yết	-	-	-
II. 2	Các khoản phải trả khác	678,506,288	580,777,820	116.83%
	Phí quản lý phải trả	299,483,316	247,264,282	121.12%
	Phí giám sát và phí lưu ký phải trả	20,000,000	20,000,000	100.00%
	Chi phí hợp phải trả	132,769,550	132,013,538	100.57%
	Chi phí dịch vụ nhà đầu tư phải trả	-	-	-
	Chi phí kiểm toán phải trả	226,253,422	181,500,000	124.66%
	Chi phí báo giá OTC phải trả	-	-	-
II. 3	TỔNG NỢ	678,506,288	580,777,820	116.83%
	Tài sản ròng của Quỹ (I. 8 - II. 3)	179,370,506,202	148,091,305,137	121.12%
	Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	21,409,530	21,409,530	100.00%
	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ	8,378	6,917	121.12%

Ghi chú: Trong kỳ, Quỹ không có số dư về các khoản vay tiền, hợp đồng Repo, các khoản cho vay chứng khoán và hợp đồng Reverse Repo

Ngân hàng Giám sát
PHÒNG NGHIỆP VỤ
NGÂN HÀNG
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
HSBC
(VIỆT NAM)
Lê Thị Thanh Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẢN LÝ QUỸ
MANULIFE
VIỆT NAM
Nguyễn Vũ Ngọc Trinh